

Số: 164/QĐ-CTHADS

An Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi
ngân sách nhà nước năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-CTHADS ngày 16 tháng 05 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang cho các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán Hành chính Cục Thi hành án dân sự tỉnh và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Đ/c Vinh (đăng trang TTĐT Cục);
- Lưu: VT, KTHC.

CỤC TRƯỞNG


Lê Trung Hiếu

Đơn vị: Cục THADS tỉnh An Giang
Chương:014

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 164/QĐ-CTHADS ngày 16/5/2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phước Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tịnh Biên	Thoại Sơn
I	2	3	4=5+6+...+16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí														
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Phí thi hành án	0	0												
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		0												
	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0												
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	476.800	476.800	185.300	47.500	48.800	-48.800	-48.800	48.800	0	48.800	97.600	0	48.800	48.800
	Phí thi hành án	476.800	476.800	185.300	47.500	48.800	-48.800	-48.800	48.800	0	48.800	97.600	0	48.800	48.800
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	476.800	476.800	185.300	47.500	48.800	-48.800	-48.800	48.800	0	48.800	97.600	0	48.800	48.800
	Chi quản lý hành chính(340-341)	394.300	394.300	102.800	47.500	48.800	-48.800	-48.800	48.800	0	48.800	97.600	0	48.800	48.800
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	394.300	394.300	102.800	47.500	48.800	-48.800	-48.800	48.800	0	48.800	97.600	0	48.800	48.800



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phú Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Tri Tôn	Tịnh Biên	Thoại Sơn
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Kinh phí bồi thường nhà nước(340-368)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0												
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0					0							
	Kinh phí đào tạo(070-085)	82.500	82.500	82.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0													
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	82.500	82.500	82.500											



 BỘ TÀI CHÍNH